TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/DS-ST
Ngày 31-7-2023
Về việc "Tranh chấp về thực hiện nghĩa vụ trả tiền"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Trung Thông.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Quân và bà Hồ Hồng Hoa.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Huy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 14/2022/TLST-DS ngày 27 tháng 12 năm 2022 về việc: "Tranh chấp về thực hiện nghĩa vụ trả tiền" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐST-DS ngày 16/6/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/QĐST-DS, ngày 05/7/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2023/QĐST-DS, ngày 21/7/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Phạm Xuân Th - Sinh năm 1982 và chị Trần Thị H – Sinh năm 1983; có mặt.

2. Bị đơn: Chị Phạm Thị H – Sinh năm 1983 và anh Lê Xuân Tr – sinh năm: 1979; vắng mặt

Cùng có địa chỉ: TDP A, thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh Phạm Xuân Th và chị Trần Thị H trình bày: Ngày 24/06/ 2016 chị Phạm Thị H có xuống gia đình nhà tôi trình bày hoàn cảnh khó khăn và muốn vay ngân hàng một số tiền để giải quyết một số công việc và nhờ gia đình tôi dùng Giấy quyền sử dụng đất để thế chấp vay Ngân hàng với số tiền là: 130.000.000 (một trăm ba mươi triệu đồng) của Ngân hàng Agribank. Vì chị H là chị em họ hàng với gia đình tôi (Chị Phạm Thị H là con Dì chị và tôi là con Dì em) nên vợ chồng tôi đã tin tưởng và cho chị H mượn Giấy quyền sử dụng đất của gia đình đồng thời chị H cũng đã viết giấy cam kết hàng tháng sẽ trả tiền lãi cho Ngân hàng đầy đủ. Để được mượn giấy quyền sử dụng đất chị H đã viết một giấy cam kết xác nhận vay của gia đình tôi với số tiền là 130.000.000 (một trăm

ba mươi triêu đồng) và hứa sẽ trả lại giấy Quyền sử dụng đất cho gia đình tôi vào ngày 24/06/2017.

Nhưng đến ngày 24/06/2017 (đã qua một năm) chị Phạm Thị H vẫn không trả lại Giấy quyền sử dụng đất cho gia đình tôi. Vì đã quá hạn thế chấp với Ngân hàng nên Ngân hàng suốt ngày thông báo và gọi cho gia đình tôi lên làm việc và tôi cũng có gọi cho chị H lên làm việc với Ngân hàng. Vì chưa có tiền trả gốc cho Ngân hàng nên chị Phạm Thị H lại tiếp tục năn nỉ nhờ gia đình tôi đảo khế cho chị vay Ngân hàng tiếp. Và liên tiếp từ năm 2017 cho đến năm 2021 (5 năm) chị H cũng không thực hiện lời hứa trả lại Giấy quyền sử dụng đất mà vẫn cứ tiếp tục lại viết giấy cam kết nhờ gia đình tôi đảo khế cho gia đình chị, vì muốn không mất tình nghĩa chị em nên buộc gia đình tôi lại đảo khế cho chị H vay Ngân hàng tiếp và chị H cũng đã trả lãi cho Ngân hàng đầy đủ.

Nhưng từ tháng 10/2021 cho đến nay chị Phạm Thị H không hề nộp tiền lãi cho Ngân hàng mà có ý đồ bỏ mặc cho gia đình tôi tự giải giải quyết và luôn trốn tránh gia đình tôi. Gia đình tôi cũng đã thông báo và lên gặp nhưng chị luôn có thái độ trốn tránh và có những lời lẽ thô tục với gia đình tôi. Do đó trong quá trình từ năm 2017 đến nay vợ chồng tôi luôn luôn không được hạnh phúc, luôn cãi vã nhau và nhiều lúc đỉnh điểm 2 vợ chồng đã có ý định ly hôn vì vấn đề Giấy quyền sử dụng đất mà chị H đã mượn để thế chấp Ngân hàng; từ đó đến nay gia đình tôi hàng tháng phải vay mượn để trả tiền lãi cho Ngân hàng. Nhưng gia đình khó khăn 2 vợ chồng công việc không ổn định nên nhiều tháng không nộp tiền lãi đúng hẹn nên Ngân hàng đã có thông báo phát mãi nhà của gia đình tôi; vì vậy vợ chồng tôi đã vay mượn nhiều nơi để trả tiền gốc và lãi cho Ngân hàng để giữ lại chỗ ở.

Quá trình khởi kiện chúng tôi đề nghị tòa án buộc chị Phạm Thị H và anh Lê Xuân Tr trả cho vợ chồng tôi với số tiền là 120.000.000 (một trăm hai mươi triệu đồng) và tiền lãi hàng tháng tôi phải nộp từ tháng 10/2021 là 950.000 (chín trăm năm mươi ngàn đồng). Tuy nhiên hiện nay chúng tôi xin rút yêu cầu tiền lãi đối với bị đơn và chỉ yêu cầu Tòa án buộc chị Phạm Thị H và anh Lê Xuân Tr trả cho vợ chồng tôi với số tiền là 120.000.000 (một trăm hai mươi triệu đồng).

Bị đơn chị Phạm Thị H và anh Lê Xuân Tr: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân đã tiến hành giao Thông báo về việc thụ lý vụ án, Niêm yết Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần 1 vào ngày 21/02/2023, lần 2 vào ngày 09/3/2023. Tuy nhiên chị Phạm Thị H và anh Lê Xuân Tr không chấp hành các lần triệu tập của Tòa án nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai để làm rõ các nội dung trong vụ án cũng như hòa giải để các đương sự thỏa thuận với nhau nhằm giải quyết vụ án. Đến ngày 18/5/2023 chị Phạm Thị H đã có bản tự khai gửi Tòa án nêu rõ nội dung "Tôi có vay của anh Phạm Xuân Th và chị Trần Thị H số tiền 120.000.000 đồng như các Giấy cam kết ngày 24/4/2017, 25/6/2019 và 03/8/2020. Tôi nhất trí trả khoản tiền 120.000.000 đồng cho anh Th chị H trong thời gian sớm nhất". Ngày 28/7/2023 anh Lê Xuân Tr có bản tự khai gửi Tòa án nêu rõ nội dung "Tôi có vay anh Phạm Xuân Th và chị Trần Thị H ở TDP A, thị trấn Xuân An, huyện Nghi

Xuân, tỉnh Hà Tĩnh số tiền 120.000.000 (một trăm hai mươi triệu đồng) như trong các giấy cam kết vay tiền ngày 24/4/2017, 25/6/2019 và 03/8/2020. Tôi nhất trí cùng vợ trả cho anh Th, chị H số tiền 120.000.000 đồng trong thời gian sớm nhất. Do điều kiện tôi thường xuyên đi làm xa nên tôi đề nghị Tòa án cho tôi vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án".

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữa nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn tiếp tục vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71 và Điều 234 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 72 và Điều 234 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX đình chỉ đối với yêu cầu tiền lãi 950.000 (chín trăm năm mươi ngàn đồng) và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn anh Phạm Xuân Th và chị Trần Thị H: Buộc chị Phạm Thị H và anh Lê Xuân Tr phải trả số tiền 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng) cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nội dung vụ án, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp về thực hiện nghĩa vụ trả tiền" theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn không hợp tác, luôn trốn tránh nhằm gây khó khăn cho nguyên đơn và Tòa án. Tòa án đã phối hợp cùng chính quyền địa phương UBND thị trấn Xuân An, ban cán sự TDP 7, thị trấn Xuân An là nơi bị đơn cư trú để giao nhận các văn bản tố tụng cũng như tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ ba, căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Đối với yêu cầu buộc chị Phạm Thị H và anh Lê Xuân Tr phải trả số tiền lãi: Tại đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền lãi hàng tháng nguyên đơn phải nộp từ tháng 10/2021 là 950.000 đồng, tuy nhiên tại phiên tòa Nguyên đơn rút yêu cầu này; xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu tiền lãi hàng tháng nguyên đơn phải nộp từ tháng 10/2021 là 950.000 đồng.

[2.2] Xét yêu cầu của Nguyên đơn anh Phạm Xuân Th và chị Trần Thị H về buộc chị Phạm Thị H và anh Lê Xuân Tr phải trả số tiền 120.000.000 đồng: Số tiền nợ giữa nguyên đơn anh Phạm Xuân Th, chị Trần Thị H với bị đơn chị Phạm Thị H, anh Lê Xuân Tr xuất phát từ việc chị Phạm Thị H nhờ Nguyên đơn dùng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của mình để vay hộ tại Ngân hàng với số tiền 130.000.000 đồng đã trả 10.000.000 đồng còn lại 120.000.000 đồng. Căn cứ các giấy cam kết ngày 24/4/2017, 25/6/2019 và 03/8/2020 cũng như bản tự khai của bị đơn chị Phạm Thị H, anh Lê Xuân Tr có đủ cơ sở để khẳng định chị Phạm Thị H, anh Lê Xuân Tr phải thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho anh Phạm Xuân Th và chị Trần Thị H số tiền 120.000.000 đồng. Yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn chị Phạm Thị H và anh Lê Xuân Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về Điều luật áp dụng: Căn cứ Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 116, Điều 117, Điều 163, Điều 164, Điều 274; Điều 275; Điều 280, Điều 351; Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 và mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án, ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Về nội dung:

2.1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu tiền lãi hàng tháng anh Phạm Xuân Th và chị Trần Thị H phải nộp từ tháng 10/2021 là 950.000 đồng.

2.2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn anh Phạm Xuân Th và chị Trần Thị H: Buộc bị đơn chị Phạm Thị H và anh Lê Xuân Tr trả cho anh Phạm Xuân Th và chị Trần Thị H số tiền 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

3. Về án phí: Buộc bị đơn chị Phạm Thị H và anh Lê Xuân Tr phải nộp số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn anh Phạm Xuân Th và chị Trần Thị H số tiền 3.000.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0011880 ngày 27/12/2022 đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghi Xuân.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn anh Phạm Xuân Th và chị Trần Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn chị Phạm Thị H và anh Lê Xuân Tr có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Nghi Xuân;
- Chi cục THADS huyện Nghi Xuân;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ; VP-TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(đã ký, đóng dấu)

Hoàng Trung Thông